

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST.

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Ngọc Phương.

Ông Lương Văn Duôi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 23/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56 /2020/QĐXXST-HS ngày 4/5/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn Vọng; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông : Lương Văn N (đã chết) và bà Quàng Thị C, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1994 và 01 con 1 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 03/02/2020 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã C, huyện T phát hiện và bắt quả tang Lương Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít chất cục bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo V khai là Heroine) và 01 viên nén hình trụ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo V khai là ma túy tổng hợp); 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, BKS : 26B1-813.31 xe đã qua sử dụng.

Hồi 8 giờ ngày 4/02/2020 tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng và 01 viên nén hình

trụ màu hồng thu giữ của Lường Văn V. Cân số bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam, trích rút toàn bộ 0,14 gam ký hiệu V1 gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 01 viên nén hình trụ màu hồng có khối lượng 0,09 gam, trích rút toàn bộ có khối lượng 0,09 gam ký hiệu V2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 295/KLMT ngày 7/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,14 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu V2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine khối lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,09 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,23 gam loại Heroine và loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Lường Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 3/02/2020, Lường Văn V một mình điều khiển xe máy từ nhà ở bản P, xã C, huyện T đến bản B, xã C, huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản B, xã C thì V vào nhà gặp và hỏi mua được của Lò Văn T (con đầu tên là M) 01 ít Heroine và 01 mảnh viên ma túy tổng hợp với giá 240.000^d. Sau khi mua được ma túy, Vọng cầm trên tay phải rồi đi về nhà. Khi V đi được khoảng 40m thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lường Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn V mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 3/02/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì.

Gia đình bị cáo Lường Văn V có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn

bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn V theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lương Văn V : Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,14 gam và chất ma túy, loại chất Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam của bị cáo Lương Văn V nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy của Lương Văn vọng là 0,23gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Lương Văn V.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án: 02 phong bì thư, 01 mảnh giấy nilon màu hồng cần tuyên tịch thu tiêu hủy cần vận dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, BKS : 26B1-813.31 , số khung : 341898, số máy : 1691944xe đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn V. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe máy trên là của anh Lò Văn K, trú tại: bản K, xã P, huyện Q, việc V mang xe đi mua ma túy anh K không biết, xe có giấy tờ hợp lệ và anh K có đơn xin lại xe. Do vậy cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu trả lại cho anh K là chủ sở hữu là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên là Lò Văn T tại bản B, xã C, huyện T theo V khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03/02/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập và đối chất với Lò Văn T nhưng Lò Văn T không thừa nhận bán ma túy cho V, ngoài lời khai của V không có chứng cứ nào khác do vậy CQĐT không có căn cứ để điều tra xử lý đối với Lò Văn T.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Gia đình bị cáo Lương Văn V có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt :

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lương Văn V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 03/02/2020 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Lương Văn V trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy :

+ Một phong bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước phong bì có ghi: “ *Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu V1, V2 có khối lượng V1 = 0,09 gam, V2=0,05 gam*”. Mặt sau dán giấy niêm phong công an tỉnh Sơn La, có số sori 000181 đề lên các mép dán phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La.

+ 01 mảnh nilon màu hồng.

+ 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn V.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ vào Điều 331, 333 BLTTHS : Bị cáo Lường Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải